**TOÁN TIẾT 112**

**Bài 52. CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**Thứ Ba ngày18 tháng 02 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

- HS thực hiện được phép chia cho số có không quá hai chữ số.

- Vận dụng vào tính giả trị của biểu thức, tìm thành phần trong phép tính.

- HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tự giác học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập và thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi, nhận xét bài với bạn, trong nhóm.

- Nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ

- HS: SHS, vở, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Mở đầu:** a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
|  | **- GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh hơn":** + Cách chơi: GV đưa ra phép tính để HS ‘’Tìm thương và số dư của các phép chia sau: (HS ước lượng thương) và ghi kết quả vào bảng con.2448: 24 387: 35 - Gv nhận xét, tuyên dương.- Gv dẫn dắt giới thiệu bài, ghi tựa bài. | - HS tham gia trò chơi (ghi kết quả vào bảng con)2448: 24 = 102 357: 35 =10 (dư 7) |
| **25p** | **2. Hoạt động Thực hành, Luyện tập**  |
|  | **\* Luyện tập:****2.1. Hoạt động 1 Tính giá trị biểu thức****a. Mục tiêu:**  - Vận dụng vào tính giả trị của biểu thức.- Phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học.**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** |
|  | **Bài 2: Tính giá trị biểu thức**- Yêu cầu HS - GV yêu cầu HS nêu lại cách tính giá trị của biểu thức- Cho HS làm bài vào vở theo dãy ( 2 HS làm vào bảng phụ)- Gọi HS làm bài trên bảng phụ trình bày bài làm.- Gv thu vở KT, nhận xét, sửa bài.  | - HS đọc đề và xác định yêu cầu- HS nêu lại cách tính giá trị của biểu thức- HS làm bài vào vở theo dãy ( 2 HS làm vào bảng phụ)***Dãy 1: câu a,b***1. 4500 : 90 : 25 = 50 : 25

 = 2b) 840 : (3 x 4) = 840 : 12 = 70***Dãy 2: câu c,d***c) 682 + 96 : 12 = 682 + 8 = 6901. 2784 : 24 – 16 = 116 – 16

 = 100 - HS trình bày bài , nhận xét lẫn nhau |
|  | **2.2. Hoạt động 2 Tìm thành phần trong phép tính.****a. Mục tiêu:**- Vận dụng vào tìm thành phần trong phép tính.- Phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học.**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  |
|  | **Bài 3: Số**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm: Tìm thành phần chưa biết trong phép tính.- Yêu cầu HS → Nhắc lại các quy tắc tìm thành phần trong phép nhân, phép chia → Nếu quên quy tắc, ta làm gì?→ Viết phép tính đơn giản, dùng suy luận tương tự.- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở, rồi chia sẻ với bạn bên cạnh.- Gọi HS trình bày cách làm, giải thích.- Gv nhận xét | − HS thảo luận tìm cách thực hiện HS đọc yêu cầu, nhận biết việc cần làm.- HS làm bài cá nhân, rồi chia sẻ với bạn bên cạnh.– HS trình bày cách làm.a)..?..= 2025:45= 45b)..?..= 180 × 17= 3060c)..?..= 288 : 24 =12 |
|  | **2.3. Hoạt động 3 : Chọn ý trả lời đúng.****a. Mục tiêu:** - Vận dụng vào tính giả trị của biểu thức.- Phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học.**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** |
|  |  **Bài 4: Chọn ý trả lời đúng.**– Yêu cầu HS xác định yếu cấu của bài.− Yêu cầu HS làm bài cá nhân, ghi đáp án lựa chọn vào bảng con.- GV nhận xét, khuyến khích HS giải thích tại sao chọn đáp án đó.- Khuyến khích HS trình bày các bước chia và ước lượng thương. | - HS xác định yếu cấu của bài.- HS làm bài cá nhân, ghi đáp án lựa chọn vào bảng con: **B. 401**- Hs trình bày. |
| **5p** | 1. **Hoạt động vận dụng - Trải nghiệm Giải toán**

**a. Mục tiêu:** - HS thực hiện được phép chia cho số có không quá hai chữ số.- Phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học.**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  |
|  | **Bài 5:**- Yêu cầu HS đọc đề bài, - Bài toán cho biết gì?- Bài toán yêu cầu gì?- Gv gợi ý: Chiều dài x Chiều rộng = Diện tích→ Chiều dài × 45 = 4050→ Chiều dài :?Chiều dài khu vườn:?- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở (1 HS làm vào bảng phụ)- Gv kiểm tra 1 số vở, nhận xét.- Gọi HS làm bài trên bảng phụ trình bày.- Gv nhận xét | - HS đọc đề bài.- Bài toán cho biết: diện tích và chiều rộng khu vườn.- Yêu cầu tính : chu vi khu vườn.- HS làm bài cá nhân vào vở (1 HS làm vào bảng phụ)Bài giảiChiều dài của khu vườn là:4050:45 = 90(m)Chu vi khu vườn là:(90 + 45) x 2= 270 (m)Đáp số: 270 m |
| **2p** | **\* Hoạt động nối tiếp:** **a. Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  |
|  | **-** Yêu cầu HSnêu lại cách tính chiều dài hình chữ nhật khi biết diện tích và chiều rộng. | - HS nhắc lại: lấy diện tích chia cho chiều rộng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................